

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số 44/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/ 10/ 2019

(V/v T/ c hôn nhân gia đình)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện, ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận -Thư ký TAND H Hiệp Hòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Ong Văn Chúc- Kiểm sát viên

Trong ngày 24/ 10/ 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/ 2019/ TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc " T/c hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43 /2019/QĐXX- ST ngày 01/ 8/ 2019 giữa các đương sự:

1 /Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương T - Sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi cư trú: Tổ 13, phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

2/ Bị đơn: Anh Ngô Văn Th - Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú : Thôn Chúng, xã Đông Lỗ, H. Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1/ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa nguyên đơn là Trần Thị Phương T trình bày: Chị T và anh Ngô Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa tháng 7 năm 2005. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay, hạnh phúc được một Th gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, anh Th không quan tâm gia đình, vợ và con bị bệnh tăng động. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ năm 2012 đến nay; chị T về nhà bố mẹ ruột ở TP. Hà Nội sinh sống; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Th .

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Ngô Nam Phong- Sinh ngày 26/ 3/ 2007 và Ngô Quang Long- Sinh ngày 05/ 12/ 2012 hiện đang sinh sống cùng chị T,. Vợ chồng ly hôn thì chị T yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ và công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Bị đơn là anh Ngô Văn Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng Th hạn và quy định pháp luật, do vậy Tòa án không lấy lời khai được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1/ Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại Th điểm Tòa án thụ lý vụ án và trong suốt quá trình xét xử ,anh Th đã được mẹ ruột là bà Thẩm thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc nên được coi là trường hợp từ chối quyền tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Th đã được triệu tập hợp lệ 2 lần là đúng quy định tại điều 227, điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân : Anh Th và chị T có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy chị T khởi kiện ly hôn là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi chung sống hạnh phúc được một Th gian thì anh Th và chị T phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày là do vợ chồng không hòa hợp trong sinh hoạt và tình cảm, anh Th chơi bời không quan tâm gia đình, vợ con. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên sống ly thân từ năm 2012 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau mỗi người sống một nơi; tại phiên tòa chị T vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn anh Th. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

Về con chung: Do anh Th không yêu cầu gì, đồng Th hiện các con chung của anh Th và chị T đang sinh sống cùng chị T nên cần giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; về cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu nên anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ và công sức: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng điều 51, điều 56, điều 58, 81, 82, 83, 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 39, điều 147; điều 227, điều 228 và các điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị T được ly hôn anh Th.

Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con : Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng điều 51, điều 56, điều 58, 81, 82, 83, 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điều 39 ,điều 147; điều 227,điều 228 và các điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T:

Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Phương T được ly hôn anh Ngô Văn Th.

Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Ngô Nam Phong- Sinh ngày 26/ 3/ 2007 và Ngô Quang Long- Sinh ngày 05/ 12/ 2012; anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng , giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức có quyền theo quy định pháp luật thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Cấp dưỡng nuôi con : Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Tài sản chung, tài sản riêng, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001038, ngày 01/ 4/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND H.Hiệp Hòa
- Chi cục THADS H.Hiệp Hòa.
- UBND xã Đông Lễ.
- Đương sự, Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Văn Kiên